

ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI VIỆT NAM

ThS. Đỗ Ngọc Điệp¹, TS. Dư Đình Viên¹, ThS.BS. Nguyễn Thị Thanh Nhân²

¹Trường Đại học Hoà Bình

²Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc

Tác giả liên hệ: dndiep@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 10/7/2025

Ngày nhận bản sửa: 10/8/2025

Ngày duyệt đăng: 25/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71192/265307sxfuln>

Tóm tắt

Trí tuệ nhân tạo (AI) là một trong những lĩnh vực phát triển rất mạnh mẽ và được ứng dụng gần như trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội hiện đại nói chung, trong giáo dục nói riêng. Sự phát triển và tích hợp các công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã tạo ra những thay đổi lớn trong phương pháp học tập, nghiên cứu, cách tiếp cận tri thức và hình thành kỹ năng học thuật của sinh viên. Bài viết nghiên cứu thực trạng sử dụng AI trong việc học tập của người học ở một số cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam. Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng kết hợp 2 phương pháp Likert 3 và định danh dùng để đánh giá kết quả thông qua thiết kế mẫu trực tuyến được gửi cho 150 sinh viên ở một số trường đại học tại Việt Nam, qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp ứng dụng công cụ AI trong học tập đối với cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, sinh viên nhận thức về AI, công cụ AI, giải pháp ứng dụng AI.

The status of artificial intelligence (ai) tool utilization in student learning in Vietnam

Do Ngoc Diep, M.A¹, Dr. Du Dinh Vien¹, Nguyen Thi Thanh Nhan, MA.MD.²

¹Hoa Binh University

²Thu Cuc International General Clinic

Corresponding Author: dndiep@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

Artificial Intelligence (AI) is one of the fastest-growing fields and is being applied in nearly all areas of modern social life in general, and in education in particular. The development and integration of AI-based tools have brought significant changes to learning methods, research approaches, knowledge acquisition, and the formation of academic skills among students. This paper aims to explore the current state of AI usage in student learning at several higher education institutions in Vietnam. To conduct the research, the authors employed a combination of two measurement methods: the 3-point Likert scale and the nominal scale, applied through an online questionnaire distributed to 150 students from selected universities in Vietnam. Based on the findings, the paper proposes several solutions for integrating AI tools into learning processes at higher education institutions in the country.

Keywords: Artificial Intelligence, Students' Awareness of AI, AI Tools, AI Application Solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh bùng nổ về kỹ nguyên số hiện nay, AI đang ngày càng được khẳng định những giá trị, lợi ích trong đời sống của con người trên toàn thế giới. Sự ra đời và phát triển của các công cụ AI trong đầu thế kỷ 21 đã góp phần rất lớn cho sự thúc đẩy phát triển công nghệ nói chung, cũng như tác động rất mạnh vào cách tiếp nhận tri thức, tư duy, thay đổi cách làm việc, trong học tập, lối sống của con người.

Giữa xu thế chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng, Việt Nam đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo. AI đang dần trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu. Việc tích hợp AI vào học tập không chỉ mở ra nhiều cơ hội mà còn đặt ra những thách thức liên quan đến đạo đức học thuật và câu hỏi về cách ứng dụng công nghệ này một cách công

bằng, hiệu quả trong môi trường giáo dục.

Trong chương trình giáo dục đại học, đề sinh viên tại Việt Nam có thể ứng dụng công cụ AI một cách hiệu quả và bền vững, trước hết, cần nâng cao năng lực công nghệ nền tảng, đặc biệt là kỹ năng số, tư duy phản biện và đạo đức công nghệ. Các trường đại học nên tích hợp AI vào giảng dạy không chỉ như một công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nội dung đào tạo chính thức, giúp sinh viên hiểu rõ cách vận hành, ứng dụng và giới hạn của công nghệ này. Mục tiêu của nghiên cứu này là mang lại góc nhìn thực tiễn, từ đó, làm nền tảng cho việc đề xuất các chính sách hỗ trợ sinh viên tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách hiệu quả và có trách nhiệm trong môi trường giáo dục hiện đại.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo UNESCO [1], việc tăng cường giáo dục AI cần đi đôi với phát triển tư duy phản biện và trách nhiệm xã hội, để sinh viên không chỉ sử dụng AI một cách hiệu quả mà còn có thể đánh giá các rủi ro tiềm ẩn về đạo đức và thiên vị dữ liệu. Đồng thời, các nghiên cứu trong nước cũng cần tập trung vào cách cá nhân hóa học tập bằng AI, tối ưu hóa việc đánh giá năng lực qua dữ liệu học tập, và xây dựng các công cụ học tập hỗ trợ tiếng Việt - điều mà hiện nay còn khá thiếu so với các quốc gia phát triển. Báo cáo của OECD năm 2023 [2] cũng nhấn mạnh rằng việc đào tạo kỹ năng AI phải gắn với năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn và khả năng hợp tác giữa người học với hệ thống thông minh. Do đó, cần có sự phối hợp giữa các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục và doanh nghiệp để tạo ra hệ sinh thái học tập số toàn diện, phù hợp với điều kiện tại Việt Nam.

Trong kỷ nguyên số, sinh viên không chỉ có điều kiện tiếp cận công nghệ một cách thuận lợi mà còn phải đối mặt với những thách thức phát sinh từ việc lạm dụng công nghệ, bao gồm nguy cơ suy giảm khả năng tư duy phản biện và sáng tạo khi thiếu kiểm soát trong việc sử dụng AI [3]. Do đó, việc khai thác hiệu quả các công cụ AI đòi hỏi người học không chỉ sở hữu kỹ năng số cơ bản mà còn phải có năng lực đánh giá, chọn lọc thông tin, hiểu rõ các giới hạn công nghệ và nhận thức đầy đủ về các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học thuật.

Trên phạm vi toàn cầu, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giáo dục đại học đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ cộng đồng khoa học, với các nghiên cứu được triển khai trên nhiều phương diện như công

nghệ, phương pháp sư phạm và các vấn đề đạo đức. Năm 2016, Luckin cùng nhóm nghiên cứu đã trình bày khái niệm “AI hỗ trợ học tập” (AI for Learning) nhằm định hướng cách tiếp cận mới trong giáo dục, trong đó, AI được xem như một công cụ hỗ trợ quá trình học tập cá nhân hóa, giúp đáp ứng nhu cầu học tập đặc thù của từng người học [3]. Các tổ chức quốc tế như UNESCO và OECD đều nhấn mạnh tầm quan trọng của AI trong việc kiến tạo môi trường học tập linh hoạt, thông minh và định hướng kỹ năng cho tương lai. Đồng thời, các tổ chức này cũng cảnh báo về những vấn đề liên quan đến đạo đức học thuật, quyền riêng tư dữ liệu và nguy cơ phụ thuộc vào công nghệ. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Alenezi chỉ ra rằng AI đóng vai trò then chốt trong quá trình chuyển đổi số giáo dục đại học, tuy nhiên, việc triển khai cần gắn liền với các chính sách kiểm soát phù hợp với đặc điểm văn hóa và môi trường học thuật của từng quốc gia [4].

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu về AI trong giáo dục đại học hiện vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, với số lượng hạn chế và phân tán. Một số nghiên cứu bước đầu tập trung vào việc khảo sát nhận thức và hành vi sử dụng AI trong học tập, cho thấy sinh viên có xu hướng chủ động tiếp cận công nghệ mới. Tuy nhiên, nhiều người học vẫn chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng đạo đức số, và thiếu định hướng rõ ràng từ phía nhà trường về phạm vi cũng như cách thức sử dụng AI một cách phù hợp, hiệu quả trong học tập. Vì vậy, tại bối cảnh trong nước, AI hiện vẫn chủ yếu được tiếp cận như một tiềm năng phát triển, song cũng đặt ra nhiều yếu tố cần được nghiên cứu và quản lý chặt chẽ.

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã áp dụng phương pháp định lượng, nhằm đảm bảo phân tích toàn diện cả về khía cạnh dữ liệu thực tiễn lẫn chiều sâu trong nhận thức, cảm xúc và hành vi của người học, từ đó, làm căn cứ đề xuất một số giải pháp ứng dụng công cụ AI hiệu quả trong học tập.

Về mặt định lượng, nhóm nghiên cứu đã sử dụng bảng khảo sát gồm 5 nội dung chính: (1) Sinh viên được biết và cách tiếp cận AI; (2) Sự phụ thuộc vào công cụ AI trong học tập; (3) Nhận thức về đạo đức học thuật trong học tập; (4) Tự rèn luyện thêm kỹ năng trong học tập; (5) Nhu cầu định hướng thêm về AI.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề khảo sát thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của sinh viên tại một số

trường đại học (ĐH) ở Hà Nội, nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng kết hợp định tính nhằm đảm bảo tính khách quan và chiều sâu trong phân tích. Bảng hỏi khảo sát được thiết kế với các nhóm câu hỏi sử dụng hai loại thang đo chính: thang đo định danh (Nominal Scale) và thang đo Likert 3 mức. Mục tiêu các câu hỏi định danh là thu thập thông tin và phân loại nguồn tiếp cận, tự rèn luyện kỹ năng, sự phụ thuộc công cụ AI, sau đó, được dùng để tính tần suất, phần trăm (%) trong phân tích thống kê mô tả. Trong khi đó, thang đo Likert 3 mức (1: Có, 2: Không, 3: Phân vân) được sử dụng để đo lường mức độ đạo đức trong học thuật, nhu cầu cần hướng dẫn, định hướng sử dụng AI trong học tập.

Bảng hỏi được phân phối trực tuyến (online) đến sinh viên của một số trường đại học như Trường ĐH Hoà Bình, Trường ĐH FPT, Trường ĐH Công nghệ Đông Á, Trường ĐH Đại Nam, Học viện Phụ nữ Việt Nam,... với cỡ mẫu 150 sinh viên. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS, sử dụng các kỹ thuật thống kê mô tả (tần suất, phần trăm) và phân tích mối liên

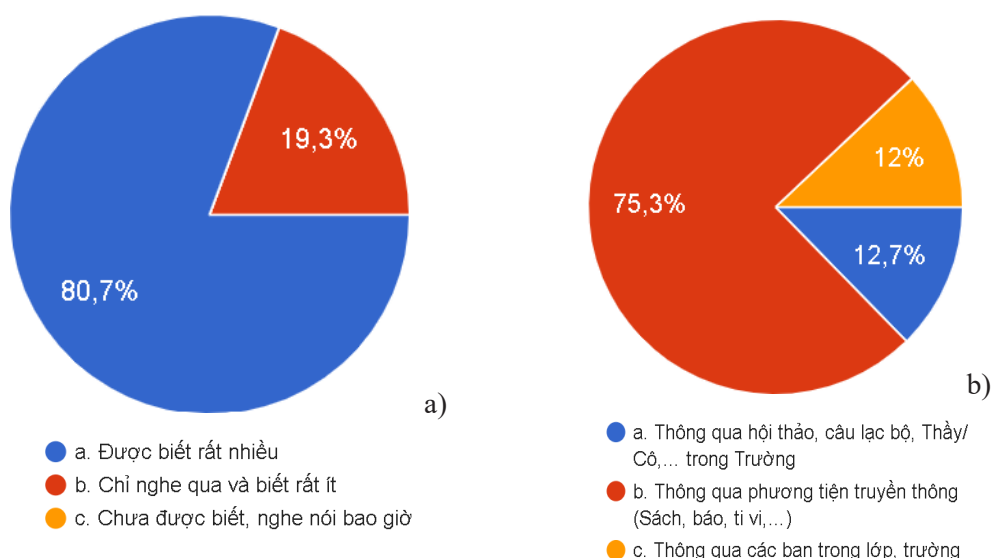
hệ giữa các biến định danh và hành vi sử dụng AI. Dữ liệu sẽ được xử lý thông qua phương pháp phân tích nội dung, nhằm bổ sung chiều sâu cho kết quả và góp phần đề xuất các giải pháp phù hợp.

4. Thực trạng ứng dụng AI trong học tập của sinh viên

4.1. Sinh viên được biết và cách tiếp cận về trí tuệ nhân tạo (AI)

Thông qua kết quả khảo sát với số liệu thu thập được ở Hình 1(a) cho thấy, tỷ lệ sinh viên được biết rất nhiều về AI chiếm 80,7%, và được biết rất ít về AI chiếm 19,3%. Như vậy, đến tại thời điểm hiện nay thì hoàn toàn không có sinh viên nào là không biết đến AI (với tỷ lệ 0%). Như ở Hình 1(b), thực tế cũng đã chỉ ra rằng, cách tiếp cận của sinh viên về AI chủ yếu tự tìm hiểu thông qua các phương tiện truyền thông là chính (chiếm 75,3%), một số ít là thông qua các bạn trong lớp (12,0%), tỷ lệ tiếp cận về AI thông qua giảng viên, hội thảo, câu lạc bộ của trường với tỷ lệ rất ít (12,7%). Điều này cũng chứng minh rằng, thực tế Nhà trường vẫn chưa chú trọng trong môi trường giáo dục hiện đại.

Hình 1. Tỷ lệ sinh viên được biết và cách tiếp cận về AI



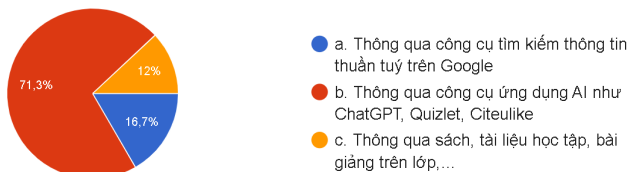
Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

4.2. Sự phụ thuộc vào công cụ AI trong học tập

Với quá trình thực hiện các hoạt động học tập cá nhân, bao gồm việc tự học và giải quyết bài tập, có rất ít người học tự chủ động suy nghĩ và giải quyết công việc học tập thông qua bài giảng, sách vở (chiếm 12,0%), còn đa số vẫn dựa

vào công nghệ hỗ trợ AI để học tập như ChatGPT, Quizlet, Citeulike,... (Hình 2. chiếm 71,3%) hoặc dựa trên Google, một số Website có sẵn mẫu bài tập hoặc tải trên mạng xã hội (chiếm 16,7%). Điều này cũng phản ánh rất nhiều về việc sinh viên bị lệ thuộc vào công nghệ AI trong học tập (Hình 2).

Hình 2. Tỷ lệ sự phụ thuộc sử dụng công nghệ AI trong học tập



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

4.3. Nhận thức về đạo đức học thuật trong học tập

Trong quá trình học tập, việc sử dụng các công cụ hỗ trợ từ trí tuệ nhân tạo (AI) đã góp phần giúp người học tiết kiệm đáng kể thời gian và công sức, phù hợp với xu thế chuyên đổi số trong giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mang lại, việc ứng dụng AI cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến các giá

trị đạo đức học thuật như tính trung thực, công bằng, sự tôn trọng và trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu. Kết quả khảo sát thể hiện ở Hình 3 cho thấy, tỷ lệ sinh viên có nhận thức rõ về đạo đức, học thuật rất khiêm tốn, chỉ chiếm 8,0%; tỷ lệ không nhận thức được chiếm 37,7%; trong khi phần lớn - chiếm 57,3% - cho biết họ chưa xác định rõ hoặc còn mơ hồ về các nguyên tắc đạo đức trong học tập.

Hình 3. Tỷ lệ nhận thức về đạo đức học thuật khi dùng AI



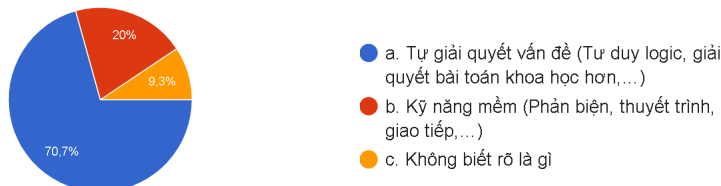
Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

4.4. Tự rèn luyện thêm kỹ năng trong học tập

Kỹ năng học tập (*learning skills*) là tập hợp các năng lực, phương pháp, và chiến lược mà người học sử dụng để tiếp thu, xử lý, ghi nhớ và vận dụng kiến thức một cách hiệu quả. Đây là yếu tố quan trọng để học tập suốt đời và thành công trong môi trường học đường lẫn công việc.

Trong kết quả được chỉ ra ở Hình 4, tỷ lệ người học tự tư duy, giải quyết vấn đề trong học tập chiếm hơn 2/3 (khoảng 70,7%) so với tổng số sinh viên được khảo sát, trong đó, tỷ lệ kỹ năng mềm chỉ chiếm 20,0%, còn lại một số rất ít (9,3%) là không xác định được kỹ năng học tập cho bản thân khi áp dụng công cụ AI.

Hình 4. Tỷ lệ tự rèn luyện kỹ năng học tập



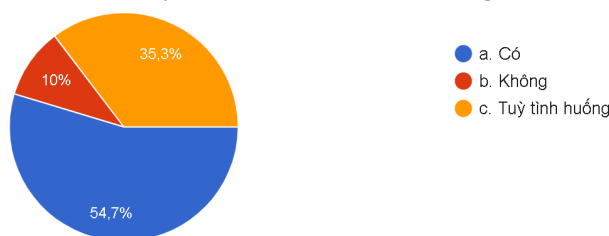
Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

4.5. Nhu cầu định hướng thêm về AI

Dựa trên số liệu khảo sát đã trình bày ở các phần trước, ở Hình 1 minh họa rằng phần lớn sinh viên hiện nay lựa chọn và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ cho quá trình học tập trong bối cảnh giáo dục số. Tuy nhiên, ở khía cạnh nhận thức liên quan đến đạo đức học thuật khi sử dụng AI, đa số sinh viên chưa có nhận thức đầy

đủ hoặc chưa xác định rõ ràng các giới hạn và trách nhiệm cá nhân. Kết quả ở Hình 5 cho thấy có 54,7% sinh viên cho rằng họ cần được cung cấp thêm kiến thức và định hướng trong việc khai thác công cụ AI một cách phù hợp; tỷ lệ phân vân, chưa xác định rõ ràng chiếm 35,3%; trong khi đó, chỉ có 10% sinh viên tự tin rằng bản thân có thể làm chủ và sử dụng hiệu quả các công cụ này.

Hình 5. Tỷ lệ nhu cầu cần định hướng về AI



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

5. Giải pháp ứng dụng công cụ AI trong học tập của sinh viên

Kết quả khảo sát trình bày tại mục 4 cho thấy phần lớn sinh viên chủ động tiếp cận và sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình học tập, chủ yếu thông qua các kênh truyền thông mạng xã hội. Tuy nhiên, việc tiếp cận AI theo hình thức này đã dẫn đến sự hạn chế trong nhận thức đúng đắn và thái độ sử dụng công nghệ, khiến việc áp dụng AI trong học tập đôi khi bị lạm dụng. Do đó, việc nâng cao nhận thức và hướng dẫn sinh viên sử dụng AI một cách hiệu quả, có trách nhiệm trong học tập là vấn đề cấp thiết. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy việc ứng dụng AI hiệu quả và phù hợp trong môi trường giáo dục hiện đại.

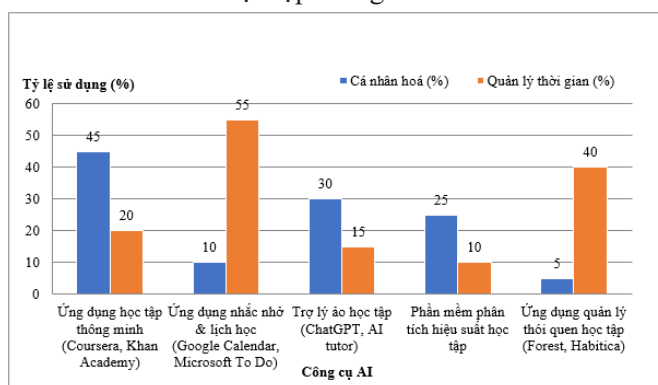
5.1. Cá nhân hoá và quản lý thời gian học tập thông minh

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, cá nhân hoá học tập kết hợp với quản lý thời gian thông minh đang trở thành một trong những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên. Với sự hỗ trợ từ trí tuệ nhân tạo (AI), người học có thể nhận được các gợi ý lộ trình học phù hợp với trình độ, thói quen và năng lực cá nhân, thông qua việc phân tích dữ liệu học tập như thời lượng học, nội dung còn yếu, tốc độ

tiếp thu,... Bên cạnh đó, các công cụ AI như Notion AI, Duolingo, ChatGPT, hay MyStudyLife còn cho phép người học lên kế hoạch, tự động nhắc nhở, đánh giá tiến độ học tập và tối ưu hoá thời gian biểu. Điều này giúp sinh viên phát huy tính chủ động, tránh học dồn, đồng thời, giảm thiểu tình trạng quá tải và lệ thuộc vào việc học thụ động. Chẳng hạn, một sinh viên yếu kỹ năng viết học thuật có thể được AI gợi ý các bước luyện viết, phân tích lỗi sai và đề xuất nguồn tài liệu phù hợp, đồng thời, nhắc nhở ôn tập định kỳ để đảm bảo tiến độ. Nhờ vậy, quá trình học tập trở nên cá nhân hoá, linh hoạt và hiệu quả hơn, góp phần hình thành kỹ năng tự học - một năng lực cốt lõi trong giáo dục đại học hiện đại. Người học có thể lựa chọn một số công cụ AI sau đây để tự cá nhân hoá hoặc quản lý thời gian học tập:

- Ứng dụng học tập thông minh (Coursera, Khan Academy).
- Ứng dụng nhắc nhở & lịch học (Google Calendar, Microsoft To Do).
- Trợ lý ảo học tập (ChatGPT, AI tutor).
- Phần mềm phân tích hiệu suất học tập (Edtech platforms - sử dụng hệ thống phân tích học tập thông minh).
- Ứng dụng quản lý thói quen học tập (Forest, Habitica).

Biểu đồ 1. Tỷ lệ sử dụng công cụ AI để cá nhân hoá và quản lý thời gian học tập thông minh



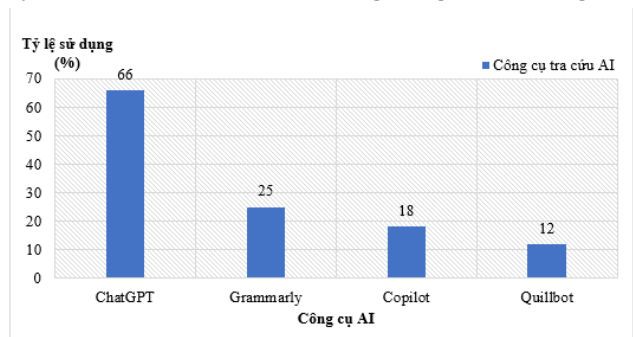
Biểu đồ 1 chỉ ra tỷ lệ sinh viên trên toàn thế giới đã tin tưởng và sử dụng các công cụ AI để cá nhân hoá và quản lý thời gian học tập thông minh được tham khảo dựa trên báo cáo HolonIQ 2024 [5] và các khảo sát từ tổ chức EdTech Global [6-7].

5.2. Tra cứu học liệu mở với công cụ AI

Việc sử dụng công cụ AI để truy xuất học liệu mở đang ngày càng chứng minh vai trò quan trọng trong việc tiếp cận nguồn tri thức đa chiều và cập nhật. Kết quả thể hiện ở Biểu đồ 2 thể hiện từ một khảo sát quốc tế [8] với sự tham gia của hơn 3.800 sinh viên thuộc 16 quốc gia cho thấy người học đã tích cực ứng dụng AI trong quá trình học tập; trong đó, ChatGPT được lựa chọn phổ biến nhất (66,0%), tiếp

theo là Grammarly và Copilot với tỷ lệ lần lượt khoảng 25,0% và 18,0%, Quillbot với tỷ lệ không nhiều là 12,0%. Những công cụ này được sinh viên sử dụng chủ yếu để tìm kiếm thông tin, kiểm tra ngôn ngữ, tóm lược nội dung và xây dựng dàn ý. Biểu đồ minh họa thể hiện rõ mức độ phổ biến và phạm vi ứng dụng của từng công cụ. Để triển khai hiệu quả phương pháp này, người học cần xác định nền tảng AI phù hợp, vận dụng các lệnh tìm kiếm tối ưu và phân tích phản hồi từ hệ thống nhằm rút ra nội dung cốt lõi. Sự hỗ trợ của AI trong tra cứu học liệu không chỉ nâng cao khả năng tự học mà còn thúc đẩy quá trình tư duy phản biện và tích hợp thông tin một cách có hệ thống và hiệu quả.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ sinh viên toàn cầu sử dụng công cụ AI trong tra cứu học tập

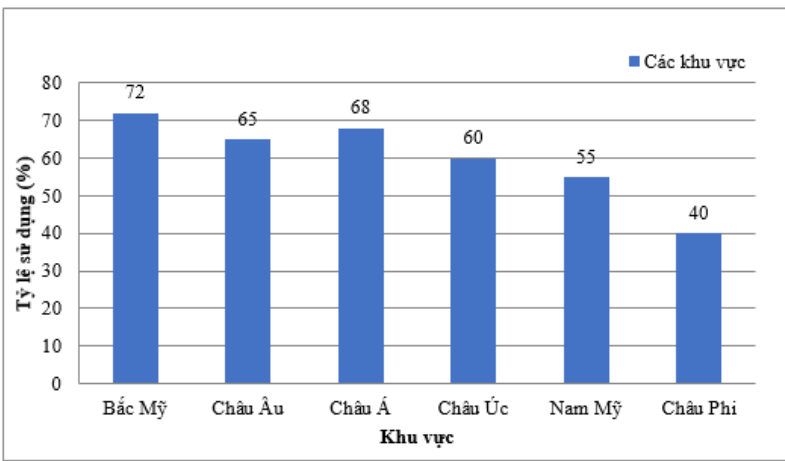


5.3. Rèn luyện kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo

Phương pháp “Rèn luyện kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo” trong sử dụng công cụ AI tập trung vào việc khai thác AI như một công cụ hỗ trợ để phát triển khả năng suy nghĩ sâu sắc và độc lập của người dùng. Thay vì chỉ tiếp nhận thông tin một cách thụ động, người học được khuyến khích đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá

các kết quả do AI đưa ra. Qua đó, họ phát triển tư duy phản biện, nhận diện được các điểm mạnh, điểm yếu của dữ liệu và ý tưởng, đồng thời, kích thích sự sáng tạo bằng cách kết hợp, biến đổi thông tin để tạo ra các giải pháp mới, độc đáo và phù hợp với mục tiêu cá nhân hoặc công việc. Dưới đây là biểu đồ tham khảo về tỷ lệ sử dụng AI để tăng tư duy, phản biện, sáng tạo theo khu vực trên toàn thế giới [7].

Biểu đồ 3. Tỷ lệ sử dụng công cụ AI để tăng tư duy, phản biện, sáng tạo theo khu vực (%)



5.4. Sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức

Việc sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức đòi hỏi người học không chỉ khai thác các công cụ AI một cách cẩn trọng, minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức mà người học cần nhận thức rõ về các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu, và tránh phụ thuộc quá mức vào AI. Đồng thời, việc sử dụng AI phải đảm bảo tính công bằng, không phân biệt đối xử và không làm sai lệch thông tin. Đây là nền tảng giúp phát triển kỹ năng công nghệ một cách bền vững và xây dựng môi trường học tập công bằng, lành mạnh. Bởi vậy, người học nên tuân thủ 5 nguyên tắc sau:

- Hiểu rõ giới hạn và rủi ro của hệ thống AI (Ví dụ: thành kiến dữ liệu, lệch lạc thông tin).
- Tuân thủ pháp luật và quy định như GDPR (General Data Protection Regulation) hoặc quy chuẩn học thuật.
- Kiểm chứng và đánh giá đầu ra của

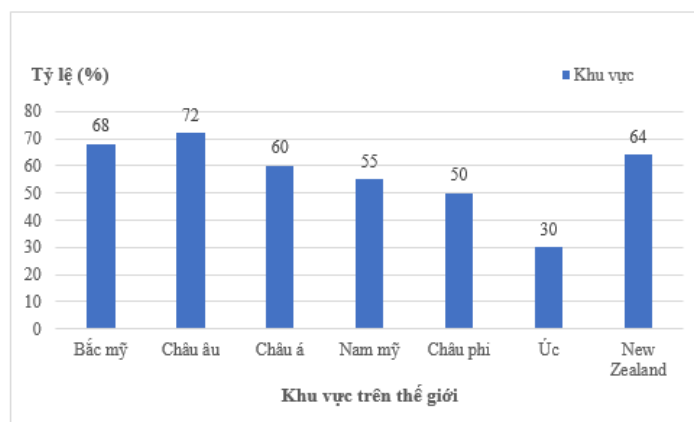
AI bằng tư duy phản biện.

- Giữ vai trò chủ đạo, không để bị AI điều khiển hoặc tạo nội dung sai lệch.

- Ứng dụng AI để hỗ trợ, không thay thế con người, từ đó, xây dựng môi trường học tập công bằng, minh bạch và bền vững.

Biểu đồ 4 thể hiện tỷ lệ sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức tại các khu vực trên thế giới, cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các vùng [5]. Châu Âu dẫn đầu với 72,0%, tiếp theo là Bắc Mỹ với 68,0%, trong khi tỷ lệ tại Châu Á và Nam Mỹ lần lượt là 60,0% và 55,0%. Châu Phi có tỷ lệ thấp nhất với 50,0%. Khi tách riêng khu vực Úc và New Zealand, ta thấy Úc có tỷ lệ sử dụng AI có trách nhiệm khá thấp, chỉ đạt 30,0%, trong khi New Zealand đứng ở mức cao hơn với 64,0%. Điều này phản ánh sự đa dạng trong nhận thức và áp dụng các nguyên tắc đạo đức trong AI trên toàn cầu, cũng như sự khác biệt trong việc thúc đẩy sử dụng AI một cách có trách nhiệm ở từng quốc gia.

Biểu đồ 4. Tỷ lệ sử dụng công cụ AI có trách nhiệm và đạo đức



6. Kết luận

Qua quá trình khảo sát và phân tích, có thể nhận thấy rằng việc ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập đã và đang trở thành xu hướng tất yếu trong môi trường đại học. Sinh viên ngày nay không chỉ tiếp cận AI như một công cụ hỗ trợ mà còn sử dụng nó như một phần không thể thiếu trong quá trình tự học, tổ chức thời gian và phát triển kỹ năng cá nhân, đạo đức học thuật.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của sinh viên đại học tại Việt Nam còn gặp phải một số khó khăn nhất định như: Sự khác biệt về mức độ nhận thức, điều kiện tiếp cận công nghệ giữa các nhóm sinh viên và cơ sở đào tạo đã ảnh hưởng đến tính đồng bộ và đại diện của dữ liệu thu

thập. Ngoài ra, việc sinh viên chưa phân biệt rõ giữa AI và các công nghệ hỗ trợ khác cũng dẫn đến sai lệch trong phản hồi khảo sát. Hạn chế về thời gian, nguồn lực và sự phối hợp từ các đơn vị đào tạo càng làm tăng thêm sự khó khăn trong quá trình triển khai nghiên cứu. Những yếu tố này cần được xem xét kỹ lưỡng trong quá trình thiết kế công cụ và phương pháp nhằm nâng cao độ tin cậy và giá trị thực tiễn của kết quả nghiên cứu.

Từ các kết quả của nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị sau:

Một là, các cơ sở giáo dục cần ban hành, hướng dẫn chính thức việc sử dụng AI trong học tập như: định hướng, cung cấp kiến thức nền tảng về AI, tính minh bạch, xây dựng khung quy định về đạo đức rõ ràng trong học tập số.

Hai là, tích hợp các nội dung về năng lực hiểu biết AI, áp dụng AI vào việc dạy và học thông qua học phần “Kỹ năng mềm” nhằm khuyến khích phát triển kỹ năng đánh giá thông tin, tư duy phản biện và sử dụng AI một cách có trách nhiệm.

Ba là, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về AI giúp giảng viên nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và nghiên cứu. Nội dung tập trung vào các công cụ như ChatGPT, Copilot, phân tích dữ liệu,... Hoạt động này góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục. Các chương trình nên được tổ chức định kỳ, kết hợp cả lý thuyết và thực hành, kết hợp với các chuyên gia theo lĩnh vực là yếu tố then

chốt để nâng cao hiệu quả đào tạo.

Bốn là, trong tương lai, nghiên cứu có thể mở rộng phạm vi sang các nhóm ngành khác như: Tài chính, Du lịch, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung, các ngành Sức khỏe,... và đánh giá hiệu quả lâu dài của mô hình trong phát triển năng lực số và học tập suốt đời của người học trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

Như vậy, việc ứng dụng AI vào học tập không chỉ là một lựa chọn mang tính công nghệ mà còn là vấn đề chiến lược trong giáo dục đại học hiện nay, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa người học, nhà trường và chính sách hỗ trợ từ cấp quản lý giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] F. Miao, W. Holmes, R. Huang, and H. Zhang, *AI and Education: Guidance for Policy-Makers*. UNESCO, 2021. doi: 10.54675/PCSP7350.
- [2] OECD, *OECD Digital Education Outlook 2023: Towards an Effective Digital Education Ecosystem*. Paris: OECD Publishing, 2023. doi: 10.1787/c74f03de-en.
- [3] R. Luckin, W. Holmes, M. Griffiths, and L. B. Forcier, *Intelligence Unleashed: An Argument for AI in Education*. Pearson Education, 2016.
- [4] M. Alenezi, “Deep dive into digital transformation in higher education institutions,” *Education Sciences*, vol. 11, no. 12, p. 770, 2021. doi: 10.3390/educsci11120770.
- [5] HolonIQ, “2024 Global Education Outlook.” [Online]. Available: <https://www.holoniq.com/notes/2024-global-education-outlook>. [Accessed: Aug. 21, 2025].
- [6] Digital Education Council, “Global AI Student Survey 2024.” [Online]. Available: <https://www.digitaleducationcouncil.com/post/digital-education-council-global-ai-student-survey-2024>. [Accessed: Aug. 21, 2025].
- [7] Global Index AI, “Homepage.” [Online]. Available: <https://www.global-index.ai/>. [Accessed: Aug. 21, 2025].
- [8] Digital Information World, “ChatGPT tops AI tools among students: 86% adoption rate, 2024.” [Online]. Available: <https://www.digitalinformationworld.com/2024/09/chatgpt-tops-ai-tools-among-students-86.html>. [Accessed: Aug. 21, 2025].